

Số: **317** /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày **13** tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Quyết định 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 2928/BKH-CN-CNN, ngày 06/9/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định 553/QĐ-TTg, ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển Công nghiệp sinh học đến năm 2030, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện

Cùng với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số Chương trình nghiên cứu trên địa bàn tỉnh, tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/5/2012 và Chỉ thị 50-CT/TW, của Ban Bí thư, các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Lắk và của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đến 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của từng đơn vị, của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020, trong đó Chương trình công nghệ sinh học là 1 trong 7 Chương trình KH&CN thực hiện cho giai đoạn này về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất đời sống đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả cụ thể:

1. Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp

- Trồng trọt: Thành tựu nổi bật đối với cây ngắn ngày đã đưa các giống lúa lai vào vùng khó khăn chuyển giao các giống lúa mới có năng suất cao là TH 3-3 và TH 3-5, TH7-5 và SYN 6, B-TE1, PHB 71, BIO 404 tại Buôn Kbu, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột. Sản xuất giống lúa xác nhận (giống lúa ML48 và giống lúa HT1) tại 2 xã Hòa Lễ và Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông. Chuyển giao giống cây Mắc-ca trồng mô hình tại các huyện Krông Ana, Krông Năng. Xây dựng mô hình trồng bơ trái vụ BOOTH7 xen trong vườn ca cao, cà phê tại các huyện Cư Kuin, Cư M'gar, Krông Năng. Xây dựng mô hình trồng cây Thanh long ruột đỏ, cây me Thái Lan tại huyện Buôn Đôn, trồng Cà chua và Hoa lan tại huyện Cư M'Gar. Cây lâu năm đang triển khai nghiên cứu Thử nghiệm chế phẩm sinh học GCM (Hàn Quốc) trong tái canh cà phê; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt Hà thủ ô đỏ (*Polygonum multiflorum* (Thunb.) Haraldson).

- Chăn nuôi: Chuyển giao công nghệ thụ tinh nhân tạo, cải tạo đàn bò lai tại huyện Ea Kar, mô hình chăn nuôi Gà sao, Nhím, Heo rừng, Éch thương phẩm, chim Công, gà Đông cảo, Dúi thương phẩm.. Các mô hình này bước đầu đã chuyển giao đến các xã vùng sâu vùng xa, được hưởng ứng và nhân rộng hiệu quả.

- Lâm nghiệp: Nghiên cứu nhân giống cây rừng, nhân mô phân sinh kết hợp với giâm hom giống bạch đàn, keo lai phục vụ trồng rừng kinh tế hàng trăm ha, kỹ thuật làm giàu rừng khộp bằng cây Tách và nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Thuỷ tùng trên một số vùng sinh thái của tỉnh góp phần bảo tồn nguồn gen quý tại địa phương; Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Trôm tại 2 huyện biên giới Buôn Đôn, Ea Súp.

- Thủy sản: Nghiên cứu thành công phương pháp sinh sản nhân tạo sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Lăng đuôi đỏ; nuôi thử nghiệm thành công cá nước lạnh: cá Hồi vân, cá Tầm và ứng dụng nuôi thương phẩm cá Chạch bùn cho sinh sản nhân tạo. Hiện nay, đang nghiên cứu sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Chiên (*Bagarius yarrelli*, Sykes 1839), cá Hồ (*Catlocarpio siamensis*); Nghiên cứu khả năng sinh sản của voi nhà; Chế biến thức ăn hỗn hợp dạng viên vỗ béo cho bò ở quy mô nông hộ; Ứng dụng công nghệ WEBGIS quản lý các giống bò tại tỉnh Đắk Lắk;

2. Công nghiệp công nghệ sinh học

Công nghệ sinh học tập trung nghiên cứu cho lai tạo, chọn lọc, nhân giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng các chế phẩm sinh học phục vụ cho nông lâm nghiệp. Nhân giống, sản xuất qui mô công nghiệp các dòng vi sinh vật, sản xuất các tổ hợp men và vi sinh vật chức năng. Chế phẩm men ủ vi sinh vật được ứng dụng để lên men sơ chế cà phê, ca cao, xử lý ô nhiễm môi trường tại các nhà máy sản, trang trại chăn nuôi, khu xử lý rác thải tập trung và ứng dụng hệ thống nuôi cấy Bioreactor để nhân nhanh giống cây trồng như cà phê, ca cao, hoa lan, cây cảnh. Bên cạnh đó, nghiên cứu ứng dụng vaccine trong phòng chống dịch lở mồm long móng ở gia súc, sử dụng vaccine phòng bệnh viêm gan ở người. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học Trichoderma để phòng trị bệnh cho cây trồng; ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến cà phê ướt, chế biến lên men ca cao và các chế phẩm sinh học để sản xuất phân bón. Nghiên cứu nhân giống Lan Gấm.

Dây chuyền công nghệ, phục vụ công nghiệp công nghệ sinh học: thiết bị chế biến ướt cà phê, thiết bị chế biến Ca cao và thiết bị chế biến nông sản như: Lúa, ngô, sản theo qui mô công nghiệp.

3. Ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực Y dược

Kết quả nghiên cứu về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng, yếu tố nguy cơ bệnh tay chân miệng làm cơ sở nâng cao khả năng chuẩn đoán, theo dõi cho bác sỹ điều trị đưa ra cơ sở khoa học giúp ngành y tế Đắk Lắk xây dựng kế hoạch, quy trình giám sát, theo dõi, chuẩn đoán, điều trị nhằm giảm tỷ lệ tử vong do bệnh tay chân miệng. Chọn lọc được 2 cây thuốc có

hoạt tính kháng oxy hóa và ức chế α -glucosidase và α -amylase và hạ đường huyết trên chuột gây mô hình gồm Chiêu liêu đen (*Terminalia alata*), Chân danh (*Eunonymus laxiflorus* Champ). Khả năng gây hạ đường huyết trên chuột gây đái tháo đường của vỏ thân Chân danh, Chiêu liêu đen lần lượt là 50% và 30% sau 12 ngày cho uống. sau nghiệm thu đề tài cũng phát triển đề xuất thêm một nhiệm vụ cấp Quốc gia thuộc Chương trình Quỹ gen đã được Bộ KH&CN chấp nhận đưa vào danh mục thực hiện.

Ứng dụng sinh học phân tử trong dịch tễ học phân tử EV71; miễn dịch cộng đồng đối với bệnh Sởi - Rubella; Nghiên cứu thành phần hoá học, tiêu chuẩn kiểm nghiệm tác dụng dược lý bài thuốc Cai nghiện rượu; Tuyển chọn, tách chiết một số cây thuốc bản địa có hoạt chất chống Oxy hóa, ức chế tế bào ung thư; Công nghệ tách chiết sản xuất viên nang và trà hòa tan hỗ trợ tăng huyết áp và mỡ máu từ đài hoa cây Bụt giấm (*Hibiscus sadabriffa*).

4. Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường

Đã triển khai nhân rộng việc sử dụng hầm khí Biogas, chế phẩm sinh học tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm. Công nghệ xử lý rác thải và nước thải của nhà máy chế biến nông sản sử dụng dung dịch vi sinh vật EM cũng tiếp tục được mở rộng. Công nghệ vi sinh xử lý mùi hôi nước thải sinh hoạt được áp dụng cho khu vực hồ chứa nước thải thành phố Buôn Ma Thuột. Áp dụng công nghệ vi sinh để sử dụng có hiệu quả các phế thải nông, lâm nghiệp đang được triển khai khá rộng rãi, môi trường nông thôn được cải thiện. Trường Đại học Tây Nguyên đã nghiên cứu ứng dụng sinh học phân tử, ứng dụng phương pháp phản ứng khuyến đại gen để xây dựng bộ phát hiện nhanh một số vi sinh ngộ độc thực phẩm, phát hiện vi rút gây bệnh lở mồm long móng ở gia súc. Các nghiên cứu và ứng dụng của CNSH vi sinh vật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường... Sản xuất, ứng dụng thành công chế phẩm vi sinh xử lý môi trường nước thải của nhà máy xử lý nước thải, nhà máy chế biến tinh bột sắn Ea Sô.

4. Đánh giá chung:

a) Thuận lợi:

Hệ thống văn bản về ứng dụng và phát triển công nghiệp công nghệ sinh học khá chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương đã góp phần đưa ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, y dược và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nghị Quyết 20-NQ/TW, của Hội nghị TW6, khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập Quốc tế và Quyết định 553/QĐ-TTg, ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển Công nghiệp sinh học đến năm 2030... là cơ sở khoa học vững chắc để địa phương triển khai thực hiện các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến giai đoạn 2020-2030.

b) Khó khăn:

Đầu tư ngân sách Nhà nước cho hoạt động công nghiệp sinh học chưa nhiều, trình độ công nghệ và tiềm lực chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; vấn đề an toàn sinh học chưa được đầu tư.

II. Kế hoạch triển khai trong thời gian tới

Trên cơ sở Chương trình đề án phát triển Công nghiệp sinh học theo từng lĩnh vực đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tập trung phát triển một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh như sau:

Tiến hành quy hoạch và đầu tư phát triển công nghiệp sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y, dược, công nghiệp chế biến thực phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm chủ lực cho nền kinh tế.

Công nghiệp sinh học y dược tập trung sản xuất vắc xin, chế phẩm chẩn đoán, thuốc chữa bệnh và kháng sinh.

Công nghiệp sinh học hoá chất và sinh học thực phẩm tập trung sản xuất axit amin, axit hữu cơ, enzim công nghiệp, enzim thực phẩm, phụ gia thực phẩm và thực phẩm lên men.

Công nghiệp sinh học phục vụ bảo vệ môi trường tập trung sản xuất các chế phẩm vi sinh vật làm sạch môi trường và xử lý ô nhiễm.

III. Kiến nghị

Bộ Khoa học và Công nghệ sớm có hướng dẫn, hỗ trợ và ban hành chương trình, đề án cụ thể phát triển công nghiệp sinh học của từng lĩnh vực theo Quyết định 553/QĐ-TTg, ngày 21/4/2017 để địa phương phối hợp triển khai thực hiện đạt được mục tiêu Quyết định đề ra.

Trên đây là nội dung báo cáo triển khai thực hiện Quyết định 553/QĐ-TTg, ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét tổng hợp. /*20*

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KGVX

(10F)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh